

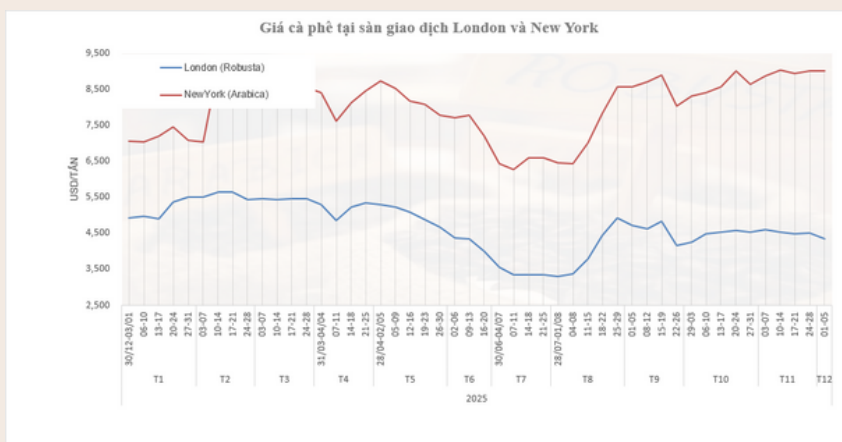
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên sàn New York và tăng trên sàn London trong tuần từ 01/12/2025 - 05/12/2025.
- Giá cà phê thế giới giảm trong phiên giao dịch gần nhất do triển vọng nguồn cung được cải thiện.
- USDA điều chỉnh giảm 3,07% dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ tháng 7/2025–6/2026 xuống còn 63 triệu bao, thấp hơn 2,62% so với niên vụ trước
- Thượng Nghị sĩ Panfilo Lacson đã trình Dự luật số 1556 nhằm tái thiết ngành cà phê Philippines

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 01/12/2025 đến 05/12/2025, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 01/2026 tại thị trường London bình quân đạt 4.360 USD/tấn, giảm 3,5% so với tuần trước và giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.472USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.302 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 9.020 USD/tấn, tăng 0,1% so với tuần trước, và tăng 31,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.105 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.901 USD/tấn.[1]

TRIỂN VỌNG NGUỒN CUNG TÒA CẦU CẢI THIỆN

Giá cà phê thế giới giảm trong phiên giao dịch gần nhất do triển vọng nguồn cung được cải thiện, sau khi Nghị viện châu Âu thông qua việc hoãn áp dụng một năm đối với Quy định chống phá rừng (EUDR). Việc trì hoãn này cho phép các quốc gia EU tiếp tục nhập khẩu nông sản từ những khu vực tại châu Phi, Indonesia và Nam Mỹ – nơi vẫn ghi nhận tình trạng phá rừng – qua đó duy trì nguồn cung cà phê dồi dào. [2]

Tuy nhiên, đà giảm giá bị hạn chế bởi các hiện tượng thời tiết bất lợi đe dọa sản lượng. Tại Brazil, lượng mưa thấp tại bang Minas Gerais chỉ đạt 49% mức trung bình lịch sử, làm gia tăng rủi ro giảm sản lượng Arabica. Tại Việt Nam, mưa lớn ở

Đắk Lắk tiếp tục làm chậm tiến độ thu hoạch Robusta, gây lo ngại về nguồn cung ngắn hạn.[2]

Song song đó, tồn kho cà phê theo dõi bởi ICE giảm mạnh do tác động của thuế nhập khẩu mà Mỹ áp lên cà phê Brazil, khiến nguồn cung tại thị trường Mỹ bị siết chặt rõ rệt. Tuy nhiên, dự báo sản lượng cà phê Brazil vụ 2026/27 tăng lên 70,7 triệu bao và nguồn cung Robusta Việt Nam tăng 6–10% đang tạo áp lực giảm giá trong tương lai gần.[2] Dù vậy, một số tín hiệu thắt chặt nguồn cung toàn cầu, cùng việc Conab hạ dự báo sản lượng Arabica Brazil năm 2025, vẫn tiếp tục tạo nền tảng hỗ trợ giá cà phê trong trung hạn.[2]



BRAZIL

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã điều chỉnh giảm 3,07% dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ tháng 7/2025–6/2026 xuống còn 63 triệu bao, thấp hơn 2,62% so với niên vụ trước. Báo cáo cho thấy sản lượng Arabica chế biến tự nhiên tăng 13,64% lên 38 triệu bao, trong khi Robusta Conilon tăng 19,05% lên 25 triệu bao. USDA cũng dự báo xuất khẩu cà phê xanh của Brazil giảm 9,75% (tương đương 4 triệu bao), còn 37 triệu bao trong niên vụ hiện tại.[3]

Số liệu sơ bộ của Chính phủ Brazil cho thấy xuất khẩu cà phê tháng 11 giảm 25,63% so với cùng kỳ, đạt 3,54 triệu bao. Dữ liệu chi tiết theo chủng loại sẽ được công bố trong thời gian tới. Các điều kiện thời tiết được ghi nhận là thuận lợi cho quá trình phát triển của vụ cà phê 2026/2027.[3]

Tổ chức CONAB điều chỉnh dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2025 tăng 2,35%, lên 56,5 triệu bao, trong đó Arabica đạt 35,76 triệu bao và Robusta 20,77 triệu bao. Tuy nhiên, nhiều tổ chức độc lập ước tính sản lượng Brazil năm 2025 có thể đạt khoảng 63,5 triệu bao, gần mức 64,5 triệu bao của năm 2024.[3]

PHILIPPINES

Thượng Nghị sĩ Panfilo Lacson đã trình Dự luật số 1556 nhằm tái thiết ngành cà phê Philippines - vốn suy giảm kéo dài, cũng như giảm mạnh sự phụ thuộc vào nhập khẩu, khi hiện nay nước này phải nhập tới 81% nhu cầu tiêu thụ. Dự luật đề xuất xây dựng khung phát triển quốc gia, thành lập Hội đồng Cà phê Quốc gia, củng cố chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.[4]

Mặc dù sở hữu điều kiện canh tác thuận lợi và cà phê được xếp vào nhóm cây trồng có giá trị cao, sản xuất cà phê nội địa Philippines mới đạt hơn 60.000 tấn năm 2020, so với mức tiêu thụ khoảng 200.000 tấn, trong bối cảnh mức tiêu thụ bình quân đầu người dự báo tăng lên 3,78 kg vào năm 2025. Dự luật đặt mục tiêu đưa Philippines trở thành nhà sản xuất cạnh tranh và xuất khẩu ròng vào năm 2035, đồng thời bảo tồn các giống Barako, Robusta, Arabica và Excelsa, thúc đẩy thích ứng khí hậu và chất lượng chế biến, cùng triển khai chương trình trồng mới và phục hồi 250.000 ha nhằm nâng cao thu nhập và mở rộng cơ hội thị trường cho nông hộ.[4]



THUẾ 0% CỦA TRUNG QUỐC THÚC ĐẨY CÀ PHÊ UGANDA

Chính sách mở rộng ưu đãi thuế 0% của Trung Quốc đối với hàng hóa châu Phi được kỳ vọng sẽ tạo cú hích đáng kể cho xuất khẩu cà phê Uganda, qua đó cải thiện thu nhập cho hàng triệu hộ nông dân. Theo ông Nelson Tugume, Giám đốc điều hành Inspire Africa Group, chính sách này mang lại môi trường thương mại thuận lợi hơn nhiều so với các thị trường vẫn duy trì thuế suất cao đối với nông sản châu Phi. Từ ngày 1/12/2024, Trung Quốc áp dụng thuế 0% cho toàn bộ sản phẩm từ 33 quốc gia châu Phi thuộc nhóm nước kém phát triển và sau đó mở rộng cho toàn bộ 53 nước châu Phi có quan hệ ngoại giao. Ông Tugume nhận định nhu cầu cà phê tăng nhanh tại Trung Quốc, cùng với bất ổn tại các nước sản xuất lớn, tạo cơ hội kịp thời để Uganda tiếp cận các thị trường ổn định hơn. Để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và bảo đảm nguồn cung bền vững, Uganda đang tăng cường chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại Trung Quốc. Nhờ đó, xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc tăng 190% trong tháng 3/2025, đi kèm các thỏa thuận thương mại mới và hợp tác phân phối quy mô lớn.[5]

TRIỂN LÃM CÀ PHÊ QUỐC TẾ MELBOURNE

Triển lãm Cà phê Quốc tế Melbourne (MICE) sẽ trở lại vào tháng 3/2026 và tiếp tục được đánh giá là sự kiện chuyên ngành cà phê có sức ảnh hưởng lớn nhất tại Nam bán cầu, quy tụ đầy đủ các mắt xích trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Với môi trường B2B giá trị cao và mạng lưới lâu năm gồm chủ quán cà phê, nhà rang xay, thương nhân cà phê nhân, nhà cung cấp thiết bị và phân phối, MICE được xem là chuẩn mực về kết nối, giáo dục, khám phá sản phẩm và đổi mới ngành. Đáng chú ý, sự hiện diện hướng đến người tiêu dùng ngày càng mở rộng, thể hiện qua sự tham gia của các thương hiệu lớn như Breville, mang tới trải nghiệm thực hành cho cả chuyên gia và người pha chế tại gia. Chương trình giáo dục MICE 2026 duy trì vai trò trung tâm với danh sách diễn giả chất lượng, cung cấp góc nhìn thực tiễn về bền vững, đổi mới rang xay, lãnh đạo dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và tương lai cà phê đặc sản, khẳng định vị thế của MICE như một trung tâm tri thức của ngành.[6]

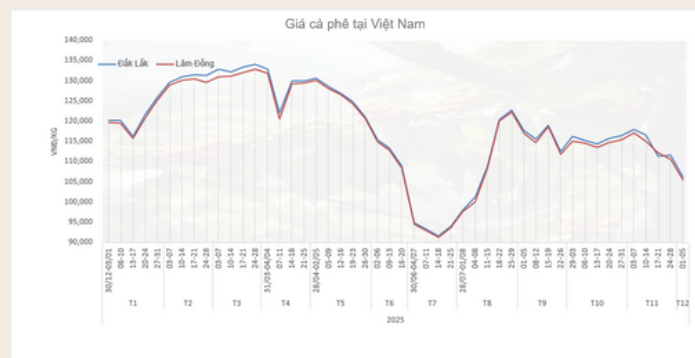




ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam 11 tháng đầu năm 2025 đạt 7,85 tỷ USD.
- USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ tháng 10/2025–9/2026 giảm 0,65% so với ước tính đầu năm, xuống còn 30,80 triệu bao.
- Lâm Đồng đẩy mạnh tái cơ cấu cây trồng dựa trên tín hiệu thị trường, trong đó cà phê tiếp tục giữ vai trò trụ cột.
- Mô hình cà phê xen rừng đang chứng minh hiệu quả trong phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh Quảng Trị.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 01/12/2025 đến ngày 05/12/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 106.153 VNĐ/kg, giảm 4,9% so với tuần trước, và giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 110.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 103.533 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 105.520 VNĐ/kg, giảm 4,6% so với tuần trước, và giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 110.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 102.800 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM NĂM 2025

Bất chấp đà lao dốc mạnh của giá cà phê do thông tin về mùa vụ thuận lợi và thay đổi thuế quan tại Mỹ, xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2025 vẫn duy trì kết quả tích cực, với kim ngạch 11 tháng đạt 7,85 tỷ USD và dự báo cả năm sẽ vượt 8 tỷ USD. Trong nước, giá cà phê giảm liên tiếp, phản ánh diễn biến trên hai sàn London và New York khi giá Robusta và Arabica cùng mất điểm do áp lực nguồn cung và tiến độ thu hoạch tại Tây Nguyên được cải thiện. Trên bình diện quốc tế, chính sách miễn thuế 40% của Mỹ đối với cà phê Brazil được dự báo tiếp tục tác động đến xu hướng giá. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam tăng mạnh 58%, cho thấy sự dịch chuyển sang nâng cao giá trị gia tăng và củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, ngành đang hướng tới sản xuất bền vững, tuân thủ các tiêu chuẩn như EUDR, thúc đẩy truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và ứng dụng công nghệ, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.[2]



DỰ BÁO SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) mới đây điều chỉnh nhẹ dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ tháng 10/2025–9/2026 giảm 0,65% so với ước tính đầu năm, xuống còn 30,80 triệu bao, nhưng vẫn cao hơn 6,20% so với niên vụ trước. Trong đó, Robusta tiếp tục chiếm ưu thế với 29,60 triệu bao, tăng 5,71%, còn Arabica đạt 1,20 triệu bao, tăng 20% so với niên vụ 2024/2025.[3]

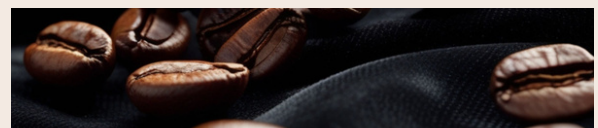
Báo cáo cũng ghi nhận tồn kho chuyển vụ thấp, chỉ khoảng 989 nghìn bao. USDA dự báo Việt Nam sẽ xuất khẩu 27,30 triệu bao cà phê xanh trong niên vụ mới, tăng 8,33% (tương đương 2,10 triệu bao) so với năm trước. Tuy nhiên, tiến độ thu hoạch đang bị chậm đáng kể do thời tiết mưa trái mùa kéo dài, ảnh hưởng quá trình chín và phơi sấy. Mức tăng sản lượng dự báo được đánh giá là sự phục hồi về mức trung bình nhiều năm, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ Robusta ngày càng lớn trong nước và quốc tế. Diễn biến thu hoạch trong bối cảnh thời tiết bất lợi sẽ tiếp tục được theo dõi chặt chẽ.[3]

LÂM ĐỒNG

Năm 2025, Lâm Đồng đẩy mạnh tái cơ cấu cây trồng dựa trên tín hiệu thị trường, trong đó cà phê tiếp tục giữ vai trò trụ cột khi giá duy trì ở mức cao và ổn định, tạo động lực để nông hộ mở rộng sản xuất theo hướng dài hạn. Diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 328.650 ha, tăng 3,3%, phản ánh xu hướng dịch chuyển mạnh sang các cây trồng có giá trị kinh tế và thị trường tiêu thụ rộng. Sự mở rộng này song hành với định hướng nâng cao chất lượng, chuẩn hóa vùng nguyên liệu và gắn sản xuất với chuỗi giá trị ngành hàng. Ngành chức năng tập trung xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển liên kết với doanh nghiệp chế biến, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc hay EU. Trong bối cảnh diện tích canh tác kém hiệu quả giảm mạnh, cà phê nổi lên như nhóm cây chủ lực trong chiến lược nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới mô hình bền vững, chống chịu tốt hơn trước biến động giá và bảo đảm tăng trưởng ổn định cho giai đoạn 2026–2030.[4]

QUẢNG TRỊ

Mô hình cà phê xen rừng đang chứng minh hiệu quả rõ nét trong phát triển nông nghiệp bền vững tại các xã miền núi Quảng Trị, khi người dân chuyển từ canh tác độc canh sang nông lâm kết hợp nhằm phục hồi hệ sinh thái và nâng cao chất lượng hạt cà phê. Việc trồng xen hơn 1 triệu cây bản địa và cây lâm nghiệp tại các vùng nguyên liệu như Khe Sanh đã tạo nên hệ sinh thái đa tầng, giúp cải thiện cấu trúc đất, giữ nước, che bóng và giảm sâu bệnh, từ đó gia tăng độ phức hợp hương vị và chất lượng hạt phù hợp với phân khúc cà phê đặc sản. Những mô hình này có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn chống mất rừng và là nền tảng để Quảng Trị phát triển cà phê sinh thái, hướng tới tham gia thị trường tín chỉ carbon. Tuy nhiên, yêu cầu kỹ thuật cao và quy trình đo đạc nghiêm ngặt để được công nhận tín chỉ carbon vẫn là thách thức lớn đối với nông hộ. Việc mở rộng mô hình lên 2.500 ha vào năm 2027 được kỳ vọng tạo cơ sở cho chuỗi giá trị cà phê bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.[5]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	110,500	106,500	104,500	102,800	103,300	105,520	-5,140
Di Linh	110,500	106,500	104,500	102,800	103,300	105,520	-5,140
Lâm Hà	110,500	106,500	104,500	102,800	103,300	105,520	-5,140
Bảo Lộc	110,500	106,500	104,500	102,800	103,300	105,520	-5,140
ĐẮK LẮK	110,933	106,933	105,433	103,533	103,933	106,153	-5,480
Cư M'gar	111,000	107,000	105,500	103,600	104,000	106,220	-5,480
Ea H'leo	110,900	106,900	105,400	103,500	103,900	106,120	-5,480
Buôn Hồ	110,900	106,900	105,400	103,500	103,900	106,120	-5,480
ĐẮK NÔNG	111,150	106,950	105,450	103,750	103,950	106,250	-5,400
Gia Nghĩa	111,200	107,000	105,500	103,800	104,000	106,300	-5,400
Đắk R'lấp	111,100	106,900	105,400	103,700	103,900	106,200	-5,400
GIA LAI	110,767	105,933	104,933	103,133	103,533	105,660	-5,540
Chư Prông	110,700	106,000	105,000	103,200	103,600	105,700	-5,540
Pleiku	110,800	105,900	104,900	103,100	103,500	105,640	-5,540
La Grai	110,800	105,900	104,900	103,100	103,500	105,640	-5,540
KON TUM	110,800	105,900	104,900	103,100	103,500	105,640	-5,540
Đắk Hà	110,800	105,900	104,900	103,100	103,500	105,640	-5,540

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.tradingview.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://malaya.com.ph>
- [5]: <https://english.news.cn>
- [6]: <https://www.gcrmag.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vneconomy.vn>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://nhandan.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả